

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI A GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI A GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A GROUP SERVICE AND TRADING DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: A GROUP SATD., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110757466

3. Ngày thành lập: 19/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14/38/247 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0362673291

Fax:

Email: Acc.Agroup.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại Nhà nước cho phép)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	4632(Chính)
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 32 Luật Dược 2016 và Điều 39 Nghị định 36/2016/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	4649

7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là nguyên liệu, hóa mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, hóa chất trừ hóa chất, mỹ phẩm Nhà nước cấm)	4669
9.	Bán buôn tổng hợp	4690
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Điều 32 Luật Dược 2016 và Điều 39 Nghị định 36/2016/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	4772
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Dịch vụ vận tải bằng phương tiện ô tô	4931
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác: - Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán)	6619
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, tư vấn pháp luật)	7020
26.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động Nhà nước cấm)	7320
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, tiếp thị, trưng bày giới thiệu dịch vụ, quảng cáo thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
29.	Dịch vụ đóng gói	8292
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án, Hoạt động đấu giá, Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG MINH QUÂN	Thôn Tịnh Xuyên, Xã Hồng Minh, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0340980062 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
2	LÊ ANH SANG	Tiểu khu 7, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0380900563 44	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

3	LÊ ĐỨC QUÝ	Tiểu khu Ba Chè, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	60,000	0380900210 41
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ ĐỨC QUÝ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/07/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038090021041

Ngày cấp: 30/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Tiểu khu Ba Chè, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tiểu khu Ba Chè, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội